

Số: 64/2024/QĐCNHGT-DS

N, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 14 Điều 4; các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đề ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc thỏa Tận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi tắt là Eximbank); địa chỉ trụ sở: Lầu 8 V, số 72 Lê Thánh T, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Hà Phương, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi T Nga, chức vụ: Giám đốc Eximbank – PGD L, thành phố P (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/9/2023 của Giám đốc);

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1976; cùng cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện N, thành phố P;

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1970; cùng cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện N, thành phố P;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án T thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 29/01/2024, ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T còn nợ Ngân hàng số tiền là: 418.204.019 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 358.400.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 59.804.019 đồng

Ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 418.204.419 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa Tận tại Hợp đồng tín dụng số LAV-200109356/1624 ngày 09/12/2020 kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa Tận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Văn L, bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng 20.000.000 đồng/quý (3 tháng), bắt đầu từ ngày 20 tháng 01 năm 2024, chậm nhất vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, số tiền trên được ưu tiên thanh toán trừ vào nợ gốc, rồi mới đến nợ lãi, phạt chậm trả lãi.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Sau 1 tháng kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024 đến hạn trả nợ gốc, lãi (nếu ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để T hồi nợ cho Ngân hàng gồm:

Quyền sử dụng 205.6 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 823a; Tờ bản đồ số: 02; địa chỉ: Xóm M, xã Đ, huyện N, TP P theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AM 756190, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H/02855 do UBND huyện N, TP. P cấp ngày 10/07/2008 cho ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị Th.

Số tiền phát mại tài sản T được sau khi trả nợ cho Ngân hàng, trường hợp còn thừa sẽ trả cho bên thế chấp là ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị Th; trường hợp còn thiếu ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TANDTP P;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân